

# MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG VÀ ĐÓNG GÓP CỦA NGUYỄN THỊ MINH KHAI VỚI QUỐC TẾ CỘNG SẢN

PGS, TS NGUYỄN THỊ KIM DUNG

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

**Đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai - Ủy viên Xứ ủy Nam Kỳ, Bí thư Thành ủy Sài Gòn-Chợ Lớn, nữ chiến sĩ kiên trung bất khuất thời dựng Đảng; người phụ nữ Việt Nam có những đóng góp tích cực với QTCS trong cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức bóc lột trên thế giới.**

## 1. Những hoạt động của Nguyễn Thị Minh Khai trong thời gian ở Liên Xô (1935-1936)

Đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai tên thật là Nguyễn Thị Vịnh, sinh ngày 1-11-1910 trong một gia đình viên chức tại Vinh (Nghệ An), một vùng đất giàu truyền thống yêu nước, cách mạng. 15 năm hoạt động cách mạng, từ năm 1926 đến năm 1941, Nguyễn Thị Minh Khai đã có nhiều đóng góp lớn đối với Đảng và cách mạng Việt Nam và QTCS.

Cuối năm 1934, Nguyễn Thị Minh Khai cùng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương, do đồng chí Lê Hồng Phong làm Trưởng đoàn, sang Liên Xô tham dự Đại hội VII QTCS.

Đại hội VII QTCS dự định tổ chức vào cuối năm 1934, nhưng vì nhiều nguyên nhân nên đã lui thời gian tổ chức Đại hội đến giữa năm 1935. Trong thời gian chờ Đại hội VII khai mạc, Nguyễn Thị Minh Khai vào học Trường Đại học Phương Đông, hệ ngắn hạn<sup>1</sup>.

Tháng 7-1935, diễn ra Đại hội VII QTCS<sup>2</sup>. Nguyễn Thị Minh Khai với bí danh Phan Lan tham dự Đại hội. Trong phiên họp thứ

40, ngày 16-8-1935, với tư cách là đại biểu phụ nữ trong Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương, Minh Khai đã có bài tham luận trình bày tại Đại hội. Bài tham luận của đồng chí gồm ba phần:

*Một là, tố cáo thực dân Pháp biến Đông Dương thành căn cứ quân sự vững chắc nhất ở Viễn Đông.*

Nguyễn Thị Minh Khai nhận định: “Đông Dương là một trong những thuộc địa giàu có và lớn của Pháp, đồng thời là vị trí chiến lược quan trọng của bọn đế quốc Pháp ở Thái Bình Dương... Khi đế quốc Nhật Bản gây ra chiến tranh ở Viễn Đông, bắt đầu cho một thời kỳ mới chia lại thế giới, thì tất cả các cường quốc, trong đó có Pháp, đều tăng cường lực lượng vũ trang, củng cố những chỗ đã chiếm được và xây dựng những căn cứ quân sự mới. Pháp lo củng cố Đông Dương, biến Đông Dương thành một vị trí quân sự kiên cố của chúng ở Thái Bình Dương. Chúng ủy thác cho Đông Dương đóng vai trò cơ bản trong cuộc chiến tranh đế quốc tương lai ở Thái Bình Dương”<sup>3</sup>.

Bằng những dẫn chứng cụ thể, Minh Khai đã chỉ ra cho các đại biểu thấy rằng, chi phí quân sự trong ngân sách Đông Dương tăng lên rất nhiều. Trong thực tế, những chi phí ấy thường được thể hiện dưới một hình thức nguy trang. Cụ thể: Pháp xây dựng và củng cố căn cứ quân sự mới ở Cam Ranh, củng cố vị trí quân sự ở Tuaran (Trung Kỳ) và Hải Phòng (Bắc Kỳ). Ở biên giới Trung Quốc, Pháp xây dựng những vùng quân sự vững chắc ở Móng Cái, Lạng Sơn và Lào Cai. Ở tất cả các vùng giáp ranh biên giới, Pháp tổ chức những bãi đỗ máy bay và sân bay dùng cho tàu bay quân sự, tăng cường xây dựng các đường chiến lược, thiết lập và phát triển thông tin hàng không giữa Đông Dương và Pháp. Pháp bắt đầu tăng số lượng binh lính ngoại quốc, tiến hành tuyển lính ở những vùng và bộ lạc lạc hậu; đồng thời chúng chủ trương thi hành chế độ lính nghĩa vụ và bắt đầu tuyển ở khắp các địa phương ở Đông Dương. Về tuyên truyền, Pháp thúc đẩy bọn quốc gia cải lương tuyên truyền tư tưởng hợp tác quân sự với Pháp trong trường hợp xảy ra chiến tranh đế quốc.

Nguyễn Thị Minh Khai đã nêu lên những hoạt động cụ thể của Đảng Cộng sản Đông Dương trong công tác tuyên truyền chống đế quốc chiến tranh. “Năm 1925 có 800 công nhân Xương đóng tàu Sài Gòn từ chối không sửa chiến hạm mà chúng định đưa sang Tàu để đàn áp cuộc khởi nghĩa của công nhân Thượng Hải. Năm 1930-1931, những cuộc biểu tình, mít tinh của quần chúng diễn ra dưới khẩu hiệu: “Chống đế quốc chiến tranh và bảo vệ Liên bang Xôviết”. Vào tháng 3-1935, khi đế quốc Pháp điều động quân đội để đàn áp cuộc khởi nghĩa ở Tĩnh Tây thuộc địa phận Quảng Tây, Đảng đã phát truyền đơn kêu gọi quần chúng đứng dậy tranh đấu chống can thiệp vũ

trang và bảo vệ các Xôviết Tàu. Trong Đại hội, Đảng đã đưa ra vấn đề nguy cơ chiến tranh là vấn đề trung tâm của Đảng trong hoàn cảnh hiện nay”<sup>54</sup>.

Đồng thời, Nguyễn Thị Minh Khai cũng chỉ ra những hạn chế của Đảng: “... công tác tuyên truyền này còn rất yếu ớt, mặc dầu các đồng chí của chúng tôi đã biết lợi dụng báo chí tư sản để giải thích sự tàn phá của chiến tranh đế quốc tương lai. Song các tổ chức Đảng và báo chí của chúng tôi còn thiếu sót, không biết đưa những thí dụ cụ thể ở trong nước để vạch mặt sự chuẩn bị cho chiến tranh đế quốc”<sup>55</sup>.

*Hai là, về công tác của Đảng trong binh lính*

Nguyễn Thị Minh Khai nêu rõ: Đời sống của binh lính rất khổ cực, bị thảm, chế độ trong trại rất khắc nghiệt. Bọn chỉ huy là những người Pháp, “đối đãi với binh lính rất tàn nhẫn và thô bạo, chúng khùng bố và sử dụng họ như những người đày tớ”<sup>56</sup>. Ngay trong quân đội, đế quốc Pháp cũng gây chia rẽ, “... nhen lên lòng hận thù dân tộc, gây mâu thuẫn và đối lập giữa dân tộc này với dân tộc khác, khích bộ phận dân tộc này chống bộ phận dân tộc kia”<sup>57</sup>. Vì thế lính bản xứ hết sức căm thù bọn sĩ quan Pháp và bọn đế quốc Pháp nói chung. Đời sống bi đát của binh lính từ lâu đã thúc đẩy họ tranh đấu. Ngay từ khi chưa có Đảng, binh lính đã nổi dậy chống đế quốc Pháp. Cuộc bạo động của binh lính năm 1908-1916 và 1917, cuộc bạo động tháng 2-1930, do binh lính Việt Nam khởi xướng đã giết chết 7 sĩ quan và hạ sĩ quan Pháp. Trong cao trào cách mạng 1930-1931, nhiều binh lính đã từ chối không chịu đàn áp những cuộc đình công của thợ thuyền và nông dân, có lúc họ còn tỏ tình huynh đệ với những người khởi nghĩa. Năm 1932, biểu tình của lính Pháp tại Sài Gòn. Năm 1933, có cuộc đấu tranh của binh lính Tây chống lại sĩ quan Pháp. Năm

1934, có bãi công của binh lính Việt Nam thuộc một bộ phận ở Cáp Xanh Giắc...

*Ba là, về vai trò của phụ nữ trong cuộc tranh đấu chống chủ nghĩa đế quốc và đấu tranh cho hòa bình.*

Nguyễn Thị Minh Khai nhận định: Ở Đông Dương, phụ nữ tham gia đáng kể vào cuộc đấu tranh cách mạng, họ tham dự các cuộc biểu tình và đã lãnh đạo một số cuộc ấy, đã diễn thuyết trong các cuộc mít tinh, buộc binh lính phải thoái lui, phải đồng tình. “Phụ nữ Đông Dương tích cực tham gia phong trào Xôviết năm 1930-1931. Họ lui tới một số đơn vị quân đội, vận động binh lính ở đó. Trong Đảng chúng tôi đã có nhiều nữ đảng viên. Thời gian gần đây, tinh tích cực của phụ nữ đang phát triển. Họ tham gia các cuộc bãi công của thợ thuyền và tranh đấu của dân cày. Nữ công nhân và nữ dân nghèo thành thị đang say sưa tranh đấu”<sup>8</sup>. Đồng chí cho rằng, trong thời gian vừa qua, mặt công tác này của Đảng còn yếu, trong khi đó bọn quốc gia cải lương lại thu được kết quả đáng kể trong việc tích cực củng cố và tăng cường ảnh hưởng của chúng trong giới phụ nữ.

Nguyễn Thị Minh Khai bày tỏ sự đồng tình với Báo cáo chính trị của Đại hội VII QTCS. Đồng chí khẳng định: “Chúng tôi sẽ hết sức cố gắng theo tinh thần mới hiện nay để chấn chỉnh và phát triển công tác của mình. Chúng tôi sẽ gắng sức để làm cho phụ nữ lao động Đông Dương thực sự là những chiến sĩ bảo vệ hòa bình, bảo vệ Xôviết Tàu, bảo vệ Liên bang Xôviết”<sup>9</sup>

Tham luận của Nguyễn Thị Minh Khai được Đại hội nhiệt liệt hoan nghênh.

Sau Đại hội VII QTCS, tháng 10-1935, theo thư giới thiệu của Lê Hồng Phong, Ủy viên Ban Chấp hành QTCS gửi Đại hội Quốc tế Thanh niên Cộng sản, Nguyễn Thị Minh Khai với tư

cách đại biểu chính thức Thanh niên Cộng sản Đông Dương đã tham dự Đại hội lần thứ VI Quốc tế Thanh niên Cộng sản. Tại phiên họp thứ 13 Đại hội VII QTCS, chiều ngày 3-10-1935, Nguyễn Thị Minh Khai đã có bài phát biểu quan trọng, nêu lên ba vấn đề:

*Thứ nhất, khái quát tình hình thanh niên Đông Dương.*

Nguyễn Thị Minh Khai nhận định: Giống như cuộc sống của các tầng lớp nhân dân nằm dưới gót sắt của chủ nghĩa đế quốc và phong kiến, thanh niên Đông Dương bị tước hết mọi quyền và tự do sơ đẳng nhất. Cuộc sống của thanh niên không khác gì cuộc sống của trâu ngựa, một địa ngục thực sự. Đồng chí đã dẫn ra những số liệu cụ thể để minh chứng cho nhận định của mình.

Đối với thanh niên công nhân, bị tuyền mộ bằng mảnh khóc hay bạo lực và đưa đi làm đồn điền trên các đảo Thái Bình Dương. “Ở đây thực sự là một cái “chợ nô lệ” hoạt động dưới bóng lá cờ tam tài. Công nhân nam nữ được tập hợp lại trong một thứ chuồng. Nhưng tên mộ phu quảng cáo chất lượng “hàng hóa người” của chúng, rêu rao sức khỏe của những người này hay sự dẻo dai của những người kia. Miệng ngậm tẩu, tay cầm can, bọn chủ đồn điền Pháp khạc nhổ, chửi rủa, chọn “hàng” bằng cách lấy gậy đập vào bắp tay của nam công nhân hay chọc vào đùi của những nữ công nhân, hết như bọn lái buôn chọn mua lợn”<sup>10</sup>. Tiền lương của công nhân vốn đã ít ỏi, lại bị giảm đi, bảo hiểm không có, nhiều công nhân rơi vào cảnh thất nghiệp, cùng khổ, ăn xin, mại dâm...

Đối với thanh niên ở nông thôn, Nguyễn Thị Minh Khai nhận định: “Mặc dù trên danh nghĩa ở Đông Dương chế độ nô lệ không tồn tại, nhưng trên thực tế nó vẫn tồn tại”<sup>11</sup>. Thanh niên nông thôn phải lao động cực nhọc suốt

năm như những người nô lệ. Vì nghèo không có tiền trả nợ và nộp thuế, họ phải bán con cái và những đứa trẻ đó trở thành nô lệ suốt đời. Vì phải lao động để kiếm sống nên họ không có khả năng đi học, vì vậy hơn 85% thanh niên mù chữ, và lại trường học cũng rất ít, trong khi đại lý bán lẻ rượu và thuốc phiện thì nhiều. “Ở Trung Kỳ, chẳng hạn, cứ 10 làng hay 5.000 dân có một trường học nhỏ, trong khi mỗi làng có một đại lý bán lẻ rượu và thuốc phiện”<sup>12</sup>. Hơn nữa để được đi học họ phải trả các loại tiền: tiền làm đơn xin học, tiền mua dụng cụ học sinh, tiền quà cáp cho giáo viên... Ngoài ra, thanh niên đến 18 tuổi còn phải đóng thuế thân mỗi năm từ 25 đến 95 phởrăng, tùy theo tỉnh. Có những vùng trẻ em từ 14 đến 16 tuổi đã buộc phải đóng thuế thân này. Kê nào không thể đóng thì bị bắt, bị giam và buộc phải lao động khổ sai. Nói tóm lại, đế quốc Pháp làm tất cả và bằng mọi cách để biến thanh niên nông thôn thành những người nô lệ cho chúng.

Đối với thanh niên trí thức, Minh Khai đưa ra dẫn chứng: “Năm 1935, Đông Dương có 450.000 trẻ con đến trường trên một dân số hơn 20 triệu người, nghĩa là một học sinh trên 46 người dân. Thế là đã ít. Nhưng từ năm đó, nhiều trường đã bị đóng cửa do khủng hoảng, dân chúng không còn có thể nuôi các giáo viên nữa. Nam Kỳ chẳng hạn: Năm 1933 có 1.700 trường học thì đầu năm 1934 chỉ còn có 1.660 trường và “thời đại đóng cửa trường học chưa kết thúc”<sup>13</sup>. Ở trường học, thực dân Pháp tìm mọi cách biến thanh niên Đông Dương thành những nô lệ ngoan ngoãn, dễ bảo. Ngoài việc tuyên truyền chủ nghĩa sôvanh Pháp, chúng còn khuyến khích giáo dục tôn giáo (Khổng giáo và Phật giáo). Học xong, đa số thanh niên không tìm được việc làm, bị thất nghiệp.

*Thứ hai, hoạt động của thanh niên Đông Dương*

Nguyễn Thị Minh Khai đã khái quát, đánh giá những ưu điểm và hạn chế của tổ chức Đoàn Thanh niên. Đồng chí nhận định: Một mặt do tình cảnh khốn cùng không lối thoát, mặt khác do phong trào cách mạng thúc đẩy, ngay từ năm 1925, thanh niên Đông Dương đã tích cực tham gia các cuộc tranh đấu, đặc biệt là trong thời kỳ 1930-1931. Nhiều thanh niên đã anh dũng hy sinh, như anh Lý Tự Trọng. Tổ chức Thanh niên cộng sản phát triển rất nhanh chóng, nhất là vùng Nghệ - Tĩnh. Sau thời kỳ 1930-1931, thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng, các tổ chức thanh niên bị phá. Bất chấp sự khủng bố dã man của kẻ thù, từ năm 1933, Thanh niên cộng sản Đoàn Đông Dương bắt đầu được xây dựng lại các tổ chức, tập hợp lực lượng và ra tờ báo riêng của mình, Đoàn đã lãnh đạo phần lớn các cuộc bãi công, bãi khóa. Tuy nhiên, trong công tác Đoàn còn phạm nhiều sai lầm, “Đoàn đã sao chép quá máy móc những hình thức và phương pháp công tác của Đảng”<sup>14</sup>.

*Thứ ba, những nhiệm vụ trước mắt của Thanh niên Cộng sản Đoàn Đông Dương.*

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội VII, QTCS về nhiệm vụ của Thanh niên Cộng sản Đoàn, Nguyễn Thị Minh Khai nêu lên nhiệm vụ trước mắt của Thanh niên Cộng sản Đoàn Đông Dương, đó là:

- Bằng mọi cách Đoàn phải thâm nhập vào các nhà máy, đồn điền, làng xã, trường học, bất cứ nơi nào có thanh niên, để tổ chức ở đây những câu lạc bộ thể thao, những hội tương trợ, những lớp học buổi tối... để tranh thủ quần chúng thanh niên, dẫn dắt họ đấu tranh, qua đó giáo dục họ theo tinh thần đấu tranh cách mạng, vì nền độc lập của đất nước.

- Đoàn phải thiết lập mối quan hệ chặt chẽ, hữu ái với các tổ chức thanh niên để chống đế

quốc; phải đặc biệt chú ý đến quần chúng nữ thanh niên, nữ thanh niên các dân tộc thiểu số; phải học tập phương pháp, kinh nghiệm của Thanh niên Cộng sản các nước (như Pháp, Trung Quốc); phải không ngừng nâng cao trình độ chính trị và lý luận của đoàn viên và đào tạo những cán bộ cần thiết<sup>15</sup>.

Bài phát biểu của Nguyễn Thị Minh Khai đã được các đại biểu nhiệt liệt hưởng ứng. Đoàn đại biểu Tây Ban Nha biểu thị sự đồng tình bằng cách hoan hô. Đoàn đại biểu Trung Quốc hô lên những tiếng hoan hô và chào mừng. Đoàn đại biểu Pháp và Tây Ban Nha hát vang bài “Cận vệ thanh niên”.

Sau Đại hội, Nguyễn Thị Minh Khai ở lại Liên Xô tiếp tục học tại Trường Đại học Phương Đông. Cuối năm 1936, Sau khi tốt nghiệp, Nguyễn Thị Minh Khai được QTCS cử về nước hoạt động.

## 2. Những đóng góp của Nguyễn Thị Minh Khai với Quốc tế Cộng sản

Những năm tháng hoạt động ở Liên Xô (1935-1936), Nguyễn Thị Minh Khai có điều kiện đi sâu nghiên cứu, trang bị cho mình vốn lý luận cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối của QTCS về cách mạng thuộc địa, về Lịch sử Đảng Cộng sản (b) Liên Xô... đã giúp Nguyễn Thị Minh Khai trưởng thành về bản lĩnh chính trị và tri thức lý luận, thực tiễn, để từ đó vận dụng vào hoạt động cách mạng Việt Nam.

Thông qua những bài tham luận của Nguyễn Thị Minh Khai mà QTCS và các Đảng Cộng sản hiểu rõ hơn tình hình Đông Dương và phong trào cách mạng ở Đông Dương, trong đó có phong trào của thanh niên và phụ nữ, để ủng hộ, giúp đỡ cuộc đấu tranh của nhân dân Đông Dương. Cũng chính trong những ngày tháng

ở Liên Xô, Nguyễn Thị Minh Khai có những đóng góp quan trọng đối với QTCS:

*Một là*, Nguyễn Thị Minh Khai chỉ ra cho QTCS thấy được tình cảnh ở thuộc địa nói chung và Đông Dương nói riêng. Bằng các bài phát biểu trên các diễn đàn quốc tế, Nguyễn Thị Minh Khai vạch trần bản chất bóc lột dã man của chủ nghĩa đế quốc Pháp ở Đông Dương và tố cáo “Pháp đang chuẩn bị cho Đông Dương tham gia chiến tranh, và trong chiến tranh tương lai Đông Dương sẽ thành căn cứ quân sự vững chắc nhất ở Viễn Đông”<sup>16</sup>.

Trước tình hình đó, nhiệm vụ của Đảng Cộng sản Đông Dương là: “huy động tất cả các lực lượng, thành lập mặt trận nhân dân rộng rãi để đấu tranh cho hòa bình. Đảng Cộng sản phải hằng ngày vạch trần chính sách của đế quốc Pháp, lấy những bằng chứng cụ thể về vũ trang ở ngay Đông Dương để chỉ rõ rằng đế quốc đang chuẩn bị chiến tranh. Cần phải mở rộng công tác tuyên truyền chống chiến tranh đế quốc để bảo vệ Liên bang Xôviết và cách mạng Tàu”<sup>17</sup>.

*Hai là*, với những báo cáo xác thực của Nguyễn Thị Minh Khai tại diễn đàn Đại hội, đã giúp cho các Đảng Cộng sản có sự nhìn nhận rõ hơn về vai trò của phụ nữ và thanh niên trong cách mạng giải phóng dân tộc. Đồng chí khẳng định ở Đông Dương, phụ nữ tham gia tích cực trong các cuộc đấu tranh cách mạng. “Phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong cuộc đấu tranh cho hòa bình, cho sự thành lập mặt trận thống nhất chống bọn gây chiến. Đề ra công tác phụ nữ và phát triển công tác ấy là đúng với tầm quan trọng của nó”<sup>18</sup>. Nguyễn Thị Minh Khai lưu ý các đại biểu dự Đại hội là chưa đặt đúng vị trí và tầm quan trọng của phụ nữ trong cách mạng: Cần phải thấy rằng, “công tác phụ nữ chẳng những ở nước chúng tôi đặt ra còn nhẹ,

mà rõ ràng là ngay cả ở hàng loạt các đảng cộng sản khác cũng vậy. Qua những vấn đề quan trọng được thảo luận ở Đại hội này, rất ít phụ nữ phát biểu ý kiến. Như vậy, ngay số đại biểu phụ nữ trong Đại hội VII của chúng ta cũng rất hạn chế<sup>19</sup>. Điều đó chứng tỏ là công tác phụ nữ trong nữ công nhân, nữ nông dân, phụ nữ thất nghiệp và nội trợ trong mặt trận thống nhất chưa được đặt đúng vị trí và tầm quan trọng.

Đối với thanh niên, Nguyễn Thị Minh Khai nhận định: Thanh niên Đông Dương đã tích cực tham gia các cuộc tranh đấu. Trong các cuộc đấu tranh đó, thanh niên luôn giữ một vai trò quan trọng. Họ đã giúp Đảng trong nhiều việc, như tổ chức ra các đội tự vệ để bảo vệ các cuộc biểu tình, mít tinh; bảo vệ cơ quan Đảng. Nhiều thanh niên đã anh dũng hy sinh vì Đảng. Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội VII QTCS về nhiệm vụ của Thanh niên Cộng sản Đoàn, Nguyễn Thị Minh Khai nêu lên nhiệm vụ trước mắt của Thanh niên Cộng sản Đoàn Đông Dương, đó là: *Thành lập một mặt trận nhân dân phản đế.*

Nguyễn Thị Minh Khai nhận định: Trong lịch sử phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam, binh lính đã giữ một vai trò quan trọng, đặc biệt là trong thời kỳ đấu tranh cách mạng. Vì vậy, “cần phải mở rộng công tác trong binh lính, nắm vững những yêu cầu cụ thể hằng ngày, gắn liền tranh đấu của binh lính với đấu tranh của công nhân, nông dân, thành lập mặt trận thống nhất tranh đấu chống đế quốc Pháp và không ngừng giải thích cho binh lính hiểu rằng công nhân, nông dân, binh lính Pháp là đồng minh của họ trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là đế quốc Pháp”<sup>20</sup>.

Ba là, từ sự phân tích sâu sắc tình hình, vai trò của phụ nữ và thanh niên trong cách mạng, Nguyễn Thị Minh Khai thấy rằng, cuộc đấu tranh giải cấp và đấu tranh dân tộc ở Đông

Dương cần phải biết khơi dậy truyền thống yêu nước, đoàn kết, nhân nghĩa của dân tộc, phải huy động được mọi giai cấp, tầng lớp trong xã hội tham gia, lấy công-nông làm gốc, do giai cấp công nhân lãnh đạo. Có như vậy mới tạo nên được sức mạnh dân tộc để chiến thắng bọn đế quốc.

Trong suốt thời kỳ hoạt động cách mạng, không chỉ có đóng góp quan trọng cho cách mạng Việt Nam, đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai còn có những hoạt động và đóng góp tích cực vào kho tàng lý luận và thực tiễn của cách mạng vô sản thế giới. Những vấn đề về chiến lược, sách lược trong cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức.

---

1. Trường Đại học Phương Đông thành lập tháng 4-1921, có nhiệm vụ đào tạo cán bộ, nhằm xây dựng một đội ngũ cán bộ có kiến thức và năng lực, các nhà lý luận chủ nghĩa Mác và các lãnh tụ cách mạng. Hình thức đào tạo của Trường có hai hệ: ngắn hạn (từ 1 đến 1,5 năm) và dài hạn (từ 3 đến 4 năm)

2. Đại hội VII QTCS họp từ ngày 25-7-1935 đến ngày 21-8-1935

3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 17, 18, 19, 20. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, T.5, tr. 340-341, 343, 343, 344, 344, 346, 346-347, 351, 353, 353, 354, 356, 342, 342-343, 346, 346, 345

15. Xem *Sđđ*, T.5, tr.358.